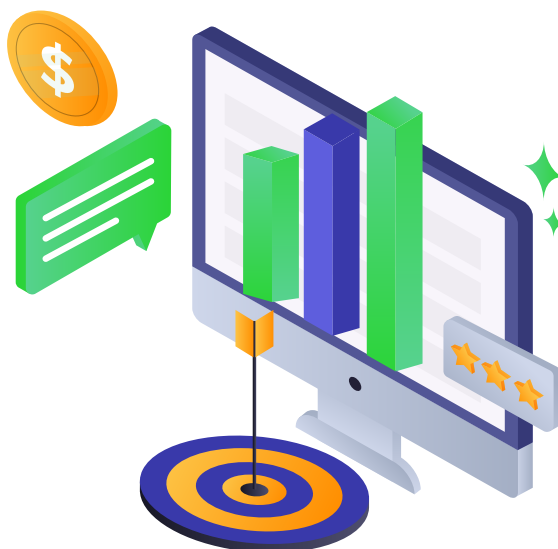


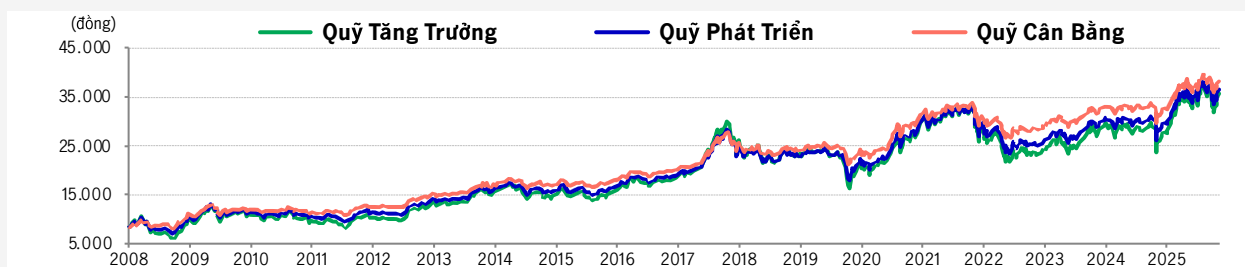
Kết quả đầu tư

(Tháng 04/2026)

*Các Quỹ liên kết đơn vị
Sản phẩm Xanh Phú Quý
và Xanh Tương Lai*



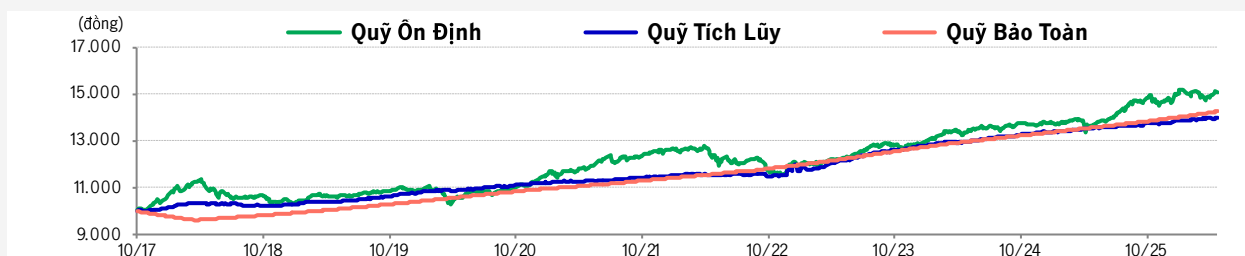
Quỹ Tăng Trưởng - Quỹ Phát Triển - Quỹ Cân Bằng



Tên Quỹ	NAV (đồng)	04T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2008
Quỹ Tăng Trưởng	35.818	-1,4%	37,0%	5,9%	8,4%
Quỹ Phát Triển	36.603	-0,8%	29,8%	5,8%	8,5%
Quỹ Cân Bằng	38.386	-0,3%	22,2%	5,5%	8,9%

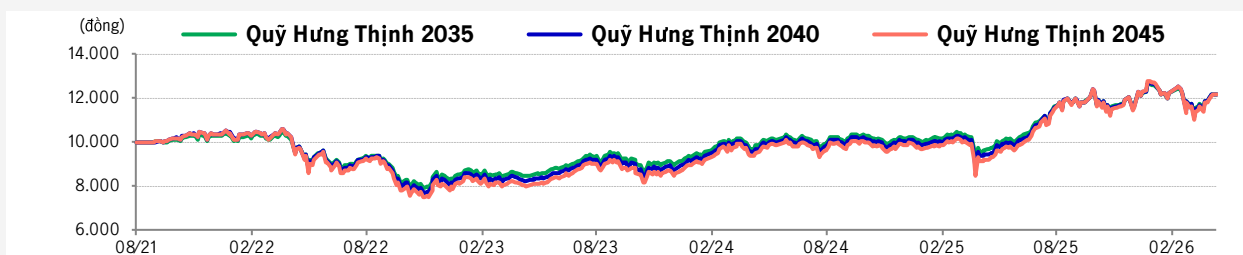
*3 Quỹ được thành lập từ tháng 06/2008

Quỹ Ổn Định - Quỹ Tích Lũy - Quỹ Bảo Toàn



Tên Quỹ	NAV (đồng)	04T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	5 năm	Từ 2017
Quỹ Ổn Định	15.075	0,6%	10,5%	5,0%	4,9%
Quỹ Tích Lũy	13.970	0,9%	3,2%	4,4%	4,0%
Quỹ Bảo Toàn	14.252	1,8%	5,1%	5,2%	4,2%

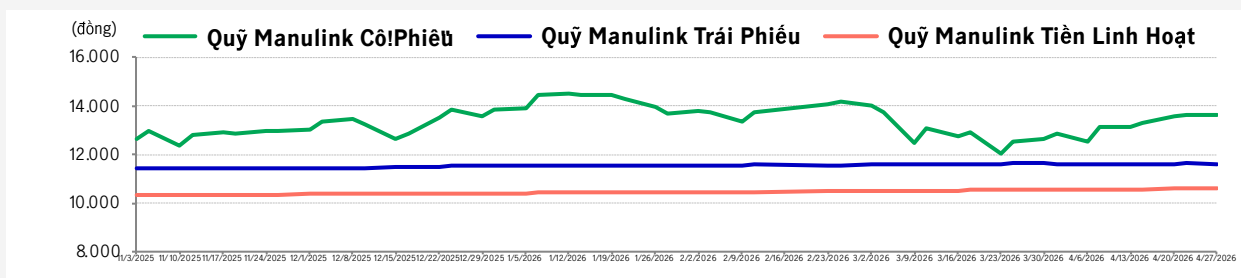
Quỹ Hưng Thịnh 2035 - Quỹ Hưng Thịnh 2040 - Quỹ Hưng Thịnh 2045



Tên Quỹ	NAV (đồng)	04T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		
			1 năm	3 năm	Từ 2021
Hưng Thịnh 2035	12.164	-0,6%	25,8%	12,9%	4,2%
Hưng Thịnh 2040	12.164	-0,8%	28,6%	13,8%	4,2%
Hưng Thịnh 2045	12.152	-1,0%	31,8%	14,9%	4,2%

* 3 Quỹ Hưng Thịnh thành lập tháng 08/2021

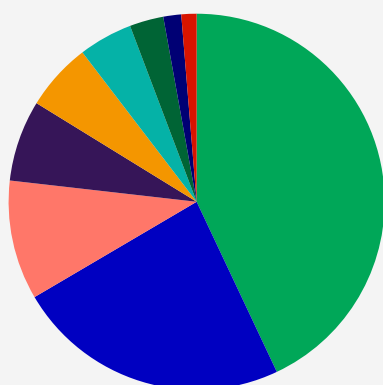
Quỹ Manulink Cổ Phiếu - Quỹ Manulink Trái Phiếu - Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt



Tên Quỹ	NAV (đồng)	04T2026	Tỷ suất sinh lời quy năm (%)		Tỷ suất sinh lời từ 2025
			1 năm	3 năm	
Manulink Cổ Phiếu	13.617	-1,5%	*	*	7,8%
Manulink Trái Phiếu	11.623	0,8%	*	*	1,5%
Manulink Tiền Linh Hoạt	10.600	1,8%	*	*	2,6%

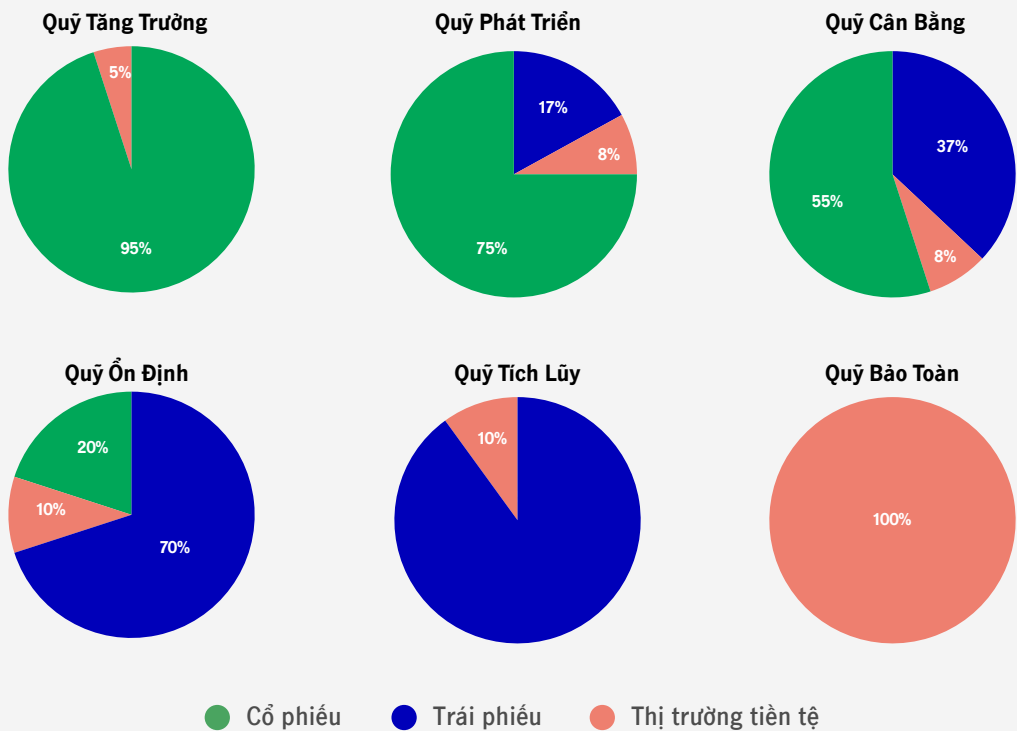
* 3 Quỹ bắt đầu từ tháng 11/2025

Phân bố theo ngành (chỉ danh mục cổ phiếu)



• Tài chính	43,0%
• Bất động sản	23,6%
• Ngành vật liệu	10,3%
• Hàng tiêu dùng không thiết yếu	7,0%
• Công nghiệp	5,8%
• Hàng tiêu dùng thiết yếu	4,6%
• Năng lượng	2,9%
• Tiện ích	1,5%
• Công nghệ thông tin	1,3%

Cơ cấu tài sản mục tiêu của Quỹ



Các quỹ liên kết đơn vị	Các loại tài sản đầu tư	Tỷ lệ đầu tư tối đa vào các loại tài sản					
		2021-2025	2026-2030	2031-2035	2036-2040	2041-2045	2046+
Hưng thịnh 2035	Cổ phiếu	75	70	55	45	40	35
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	50	55	65	65	70	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	15	20	20	30
Hưng thịnh 2040	Cổ phiếu	85	75	70	55	45	40
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	40	50	55	65	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	15	20	30
Hưng thịnh 2045	Cổ phiếu	90	85	75	70	55	45
	Công cụ lãi suất cố định/ Trái phiếu	30	40	50	55	65	75
	Công cụ thị trường tiền tệ	10	10	10	10	15	30

Cập nhật Các Quỹ liên kết đơn vị Sản phẩm Xanh Phú Quý và Xanh Tương Lai

Thị trường chứng khoán ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ trong tháng 4 sau nhịp điều chỉnh hồi tháng 3. Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1.854,1 điểm vào cuối tháng 4 và ghi nhận mức tăng 10,7% trong tháng và mức tăng 3,9% kể từ đầu năm. Dù vậy, phần lớn mức tăng này đến từ nhóm cổ phiếu liên quan đến Vingroup, đóng góp phần lớn tổng mức tăng của chỉ số. Nếu loại trừ các cổ phiếu VIC, VHM, VRE và VPL, VN-Index thực tế chỉ tăng nhẹ khoảng 0,5% trong tháng 4 và giảm khoảng 1,0% tính từ đầu năm, phản ánh bức tranh phục hồi chưa thực sự lan tỏa rộng trên toàn thị trường. Bên cạnh động lực từ nhóm Vingroup, tâm lý thị trường cũng được hỗ trợ bởi một số yếu tố vĩ mô và bên ngoài như: việc nền tảng kinh tế trong nước tiếp tục duy trì tích cực với tăng trưởng GDP quý 1 đạt 7,8% so với cùng kỳ; và việc FTSE Russell chính thức nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp sau kỳ đánh giá tháng 3/2026.

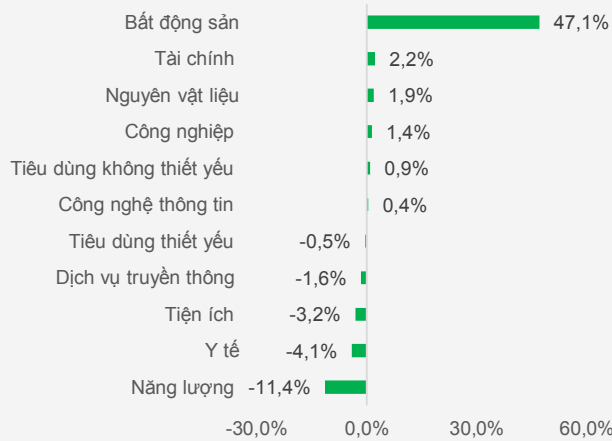
Thanh khoản thị trường trong tháng giảm trong bối cảnh khối ngoại tiếp tục bán ròng. Giá trị giao dịch bình quân ngày trên HOSE giảm 20,8% xuống còn 917,5 triệu USD, trong khi trên cả ba sàn giảm 22,4% xuống 997,7 triệu USD, cho thấy mức độ tham gia của nhà đầu tư có phần suy yếu. Trong khi đó, khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng tháng thứ tư liên tiếp. Trong tháng 4, tổng giá trị bán ròng đạt 522,3 triệu USD trên sàn HOSE. Trong đó, áp lực bán chủ yếu đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như VHM (-222,5 triệu USD), FPT (-106,8 triệu USD) và VIC (-75,9 triệu USD), trong khi lực mua tập trung vào HPG (+57,7 triệu USD), MSN (+32,7 triệu USD) và VPL (+23,4 triệu USD). Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, Việt Nam ghi nhận dòng vốn rút ròng khoảng 1,7 tỷ USD.

Kết quả kinh doanh quý 1 nhìn chung tích cực khi phần lớn các phân ngành đều có lợi nhuận tăng trưởng. Theo ước tính của chúng tôi, tổng lợi nhuận sau thuế của các công ty thuộc VN-Index tăng 49,8% so với cùng kỳ trong Quý 1/2026. Nhìn chung, tất cả các ngành nghề đều có đóng góp tích cực vào tăng trưởng lợi nhuận. Trong đó, Ngành Bất Động Sản (đặc biệt là VHM) có mức tăng trưởng ấn tượng là 187% so với cùng kỳ và vượt kỳ vọng của thị trường. Ngược lại, nhóm Ngân Hàng có mức tăng trưởng lợi nhuận 11,8% so với cùng kỳ và hơi thấp hơn kỳ vọng chủ yếu do thu hẹp biên lợi nhuận cho vay do lãi suất tăng.

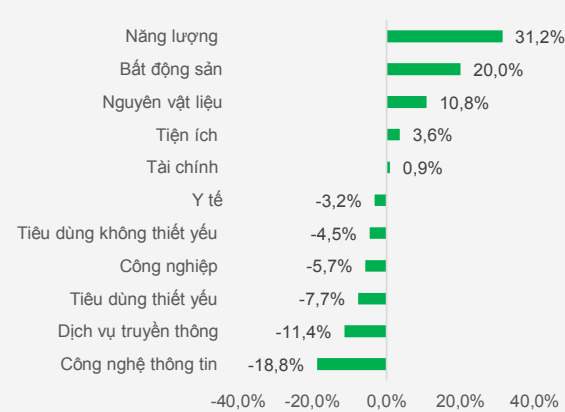
Rủi ro địa chính trị và lãi suất đã phản ánh phần nào vào giá cổ phiếu. Do ảnh hưởng từ giá dầu, chỉ số lạm phát tại Việt Nam đã có những bước tăng đáng kể trong tháng 3 và tháng 4, tuy nhiên, lạm phát trung bình trong 4 tháng đầu năm vẫn vẫn thấp hơn mục tiêu đặt ra là dưới 4.5%. Hơn nữa, như đã đề cập ở trên, do mức tăng của thị trường trong tháng 4 chủ yếu đến từ một nhóm cổ phiếu, chúng tôi giữ nguyên quan điểm rằng giá cổ phiếu của phần còn lại của thị trường đang ở mức chiết khấu hợp lý phù hợp với triển vọng tích cực trong trung và dài hạn của kinh tế.

Mức tăng của VN-Index trong tháng 04 và lũy kế 4 tháng năm 2026

Tháng 4, 2026



Lũy kế 4 tháng, 2026



Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô

Tình hình kinh tế Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2026 vẫn ghi nhận được những điểm tích cực trong bối cảnh biến động và rủi ro gia tăng trên thị trường quốc tế đến từ căng thẳng chính trị tại Trung Đông, áp lực lạm phát và nhu cầu suy giảm.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 4/2026 giảm xuống mức 50,5 điểm so với mức 51,2 điểm trong tháng 3/2026, nhưng vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm cho thấy sự cải thiện nhẹ của ngành. Dưới áp lực gia tăng chi phí đầu vào và giá cả đầu ra cũng tăng nhanh, các nhà sản xuất Việt Nam đã chứng kiến sự sụt giảm về số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 4/2026. Cùng với đó, các công ty đã giảm số lượng việc làm cũng như hoạt động mua hàng và hàng tồn kho. Mặc dù sản lượng vẫn duy trì đà tăng, nhưng tốc độ tăng trưởng đã chậm lại đáng kể. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trong 4 tháng đầu năm tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,4%).

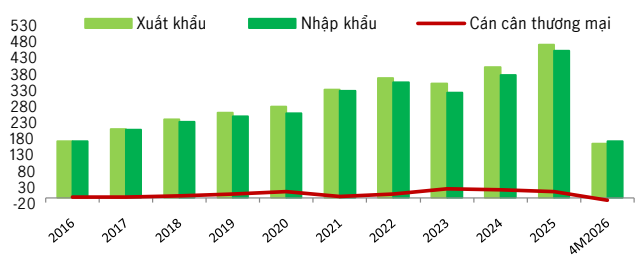
Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục là điểm sáng với tổng vốn FDI đăng ký đạt 18,2 tỷ USD, tăng 32% so với 4 tháng đầu năm 2025; vốn FDI thực hiện đạt 7,4 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với tổng vốn đăng ký mới và điều chỉnh đạt 10,5 tỷ USD, chiếm 69% tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm. Đứng thứ hai là hoạt động sản xuất và phân phối điện, khí, nước, điều hòa với tổng vốn đạt 2,3 tỷ USD, chiếm 15%. Về đối tác đầu tư được cấp phép mới, Singapore giữ vị trí dẫn đầu với 6,1 tỷ USD, chiếm 49.8%; tiếp theo là Hàn Quốc với 4,1 tỷ USD (chiếm 34%).

Tuy nhiên, cán cân thương mại hàng hóa quốc tế chịu nhiều áp lực do nhu cầu nhập khẩu tăng cao. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 4 tháng đầu năm 2026 ước đạt 345 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó xuất khẩu tăng 20% đạt 169 tỷ USD; nhập khẩu tăng 29% đạt 176 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 7 tỷ USD. Mặc dù việc nhập khẩu gia tăng một phần phản ánh nhu cầu sản xuất ổn định, nhưng quy mô thâm hụt và lượng nhập khẩu năng lượng tăng cao cho thấy mức độ ảnh hưởng từ bên ngoài ngày càng gia tăng.

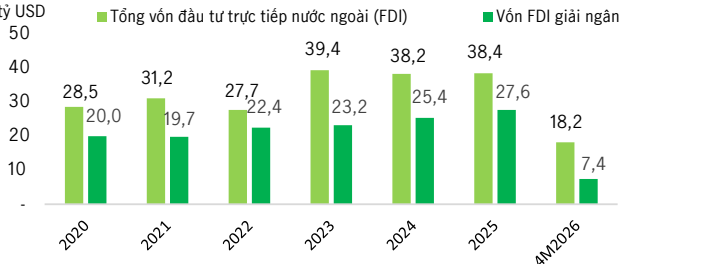
Lạm phát trong tháng 4/2026 tăng 0,84% so với tháng trước chủ yếu do giá nhiên, vật liệu tăng cao (giá gas tăng 35,5%; giá dầu hỏa tăng 26,95% và vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 4,11%). Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, CPI bình quân tăng 3,99% so với năm trước. Việc giá dầu toàn cầu giảm trong tháng 4 khi có tín hiệu đàm phán về một giải pháp cho xung đột ở eo biển Hormuz, có thể giúp giảm bớt áp lực lạm phát trong ngắn hạn. Tuy nhiên, rủi ro vẫn duy trì ở mức cao nếu xung đột kéo dài và dự trữ năng lượng suy giảm về mức thấp.

Tính đến ngày 28/4/2026, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế tăng 4.42% so với cuối năm 2025. Tuy nhiên, chênh lệch giữa tăng trưởng huy động và cho vay vẫn tạo áp lực lên hệ thống ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng năm 2026 dự kiến khoảng 15%. Tăng trưởng tín dụng được phân bổ theo từng quý và hướng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng, bên cạnh đó NHNN cũng chú trọng đến kiểm soát nợ xấu và bảo đảm an toàn hệ thống.

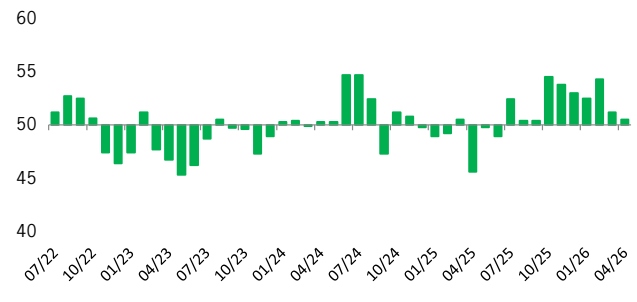
Tăng trưởng xuất nhập khẩu



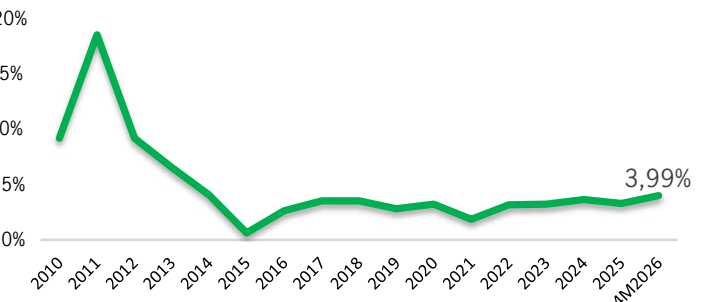
Tình hình giải ngân FDI



Chỉ số PMI



Lạm phát bình quân





Lưu ý quan trọng

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (“Manulife Investment”) là phân nhánh quản lý tài sản của tập đoàn Manulife Financial. Những thông tin và/hoặc phân tích trong tài liệu này được xây dựng từ những nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên Manulife Investment không đảm bảo cho tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hay khả thi cũng như tính hoàn chỉnh của tài liệu này và không chịu bất kỳ trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp nào đối với bất kỳ tổn thất, mất mát hay bất kỳ hệ quả nào khác của bất kỳ cá nhân nào trong việc sử dụng thông tin sẵn có trong tài liệu này. Tài liệu này chỉ cho mục đích thông tin và không phải là tài liệu khuyến nghị, tư vấn chuyên môn, chào bán, hay mời chào bởi hay đại diện của Manulife Investment cho bất kỳ cá nhân mua bán chứng khoán nào. Không một điều khoản nào trong tài liệu này bao hàm việc tư vấn về đầu tư, pháp lý, kế toán hay thuế, hoặc bao hàm bảo đảm rằng bất kỳ chiến lược hay đầu tư nào là phù hợp hay thích đáng cho từng trường hợp riêng biệt, hoặc mặt khác bao hàm khuyến nghị riêng biệt dành riêng cho Nhà Đầu Tư.

Những kết quả hoạt động đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả hoạt động đầu tư trong tương lai. Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Việc đầu tư tiềm ẩn rủi ro. Khi xem xét bất kỳ khoản đầu tư nào, nếu Nhà Đầu Tư có băn khoăn về hành động đầu tư của mình, Nhà Đầu Tư nên tham vấn với các chuyên gia tư vấn. Trước khi quyết định mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ và hiểu rõ Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, cần chú ý đến các khoản phí và lệ phí khi tham gia giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường và Nhà Đầu Tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào Quỹ.

Việc đề cập đến cơ quan quản lý nhà nước (nếu có) chỉ phản ánh việc cơ quan này thực hiện xác nhận theo quy định đối với quá trình thành lập và hoạt động của Quỹ. Cơ quan quản lý nhà nước không xác nhận, không bảo đảm và không chịu trách nhiệm đối với nội dung thông tin, mục tiêu, chiến lược đầu tư, giá trị tài sản ròng, giá trị đơn vị quỹ, khả năng sinh lời hoặc mức độ rủi ro của Quỹ. Tài liệu này không được phép sử dụng danh nghĩa, biểu tượng, hình ảnh hoặc uy tín của cơ quan quản lý nhà nước, hay thư cảm ơn của Nhà Đầu Tư cho mục đích quảng cáo hoặc chào bán Chứng Chỉ Quỹ.

Quyền sở hữu thông tin - Tài liệu này không được phép sao chép, phân phối, lưu hành, phổ biến, xuất bản hoặc tiết lộ một phần hoặc toàn bộ, dưới bất kỳ hình thức và bất kỳ mục đích nào, cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không được sự đồng ý trước của Manulife Investment.